

CTCP Chứng Khoán Bản Việt
Số: ~~577~~/2020/CV.VCSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 08 tháng 11 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ HSX, HNX**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty CP Chứng Khoán Bản Việt

Mã chứng khoán: 068

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028-39143588

Fax: 028- 39143209

Người thực hiện công bố thông tin: Đinh Quang Hoàn – Phó Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028-39143588

Fax: 028-39142031

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin phát hành trái phiếu năm 2020-2021 theo Nghị Quyết HĐQT số 31/2020/NQ-HĐQT.VCSC ngày 03/11/2020

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/11/2020 tại đường dẫn: <http://www.vcsc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị Quyết HĐQT số 31/2020/NQ-HĐQT.VCSC
ngày 03/11/2020

- Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ

- Công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu

Người đại diện công bố thông tin *nr*



ĐINH QUANG HOÀN
Phó Tổng Giám Đốc

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
(Về việc: Phát hành trái phiếu năm 2020 và năm 2021, trị giá 1.200 tỷ đồng)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt;
- Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Hội đồng Quản trị và của Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) qui định tại Điều 31 của Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt;
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 03 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua nội dung “Phát hành trái phiếu năm 2020 và 2021, trị giá 1.200 tỷ đồng” với chi tiết như sau:

- Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi
- Tài sản đảm bảo:** Tín chấp
- Khối Lượng Phát Hành:** 1.200.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một ngàn hai trăm tỷ đồng) và thực hiện thành hai đợt khác nhau.
- Lãi Suất:** Lãi suất của từng đợt phát hành tùy thuộc tình hình hoạt động của Công ty và theo quyết định của Ban Tổng Giám đốc nhưng tối đa không quá mức lãi suất tiền gửi trung hạn bình quân của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV và Ngân hàng Công Thương Việt Nam Vietinbank cộng 3%.
- Mệnh Giá Trái Phiếu:** 10.000.000 đồng
- Giá Phát Hành:** bằng mệnh giá
- Số Lượng Trái Phiếu Phát Hành:** 120.000 trái phiếu
- Loại Tiền Tệ Phát Hành:** Việt Nam Đồng
- Đợt Phát Hành:** phát hành thành hai đợt phát hành trong năm tài chính 2020 và 2021 theo quyết định của Ban Tổng Giám đốc.
 - Đợt 1: từ tháng 11 năm 2020 tới tháng 01 năm 2021, giá trị 600 tỷ đồng
 - Đợt 2: từ tháng 06 năm 2021 tới tháng 08 năm 2021, giá trị 600 tỷ đồng
- Kỳ Hạn Trái Phiếu:** 24 tháng



11. **Ngày Đến Hạn:** ngày kết thúc Kỳ Hạn Trái Phiếu
12. **Hình Thức Trái Phiếu:** Ghi sổ
13. **Nhà Đầu Tư:** các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước
14. **Yêu cầu mua lại:** Chủ sở hữu trái phiếu được quyền yêu cầu VCSC mua lại trái phiếu sau 30 ngày phát hành. Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều khoản điều kiện của trái phiếu và các văn bản có liên quan.
15. **Phương Thức Phát Hành:** phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư không giới hạn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
16. **Phương Thức Thanh Toán Gốc và Lãi:**
 - Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Đến Hạn, Ngày thực hiện việc mua lại trước hạn.
 - Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng lúc với khoản nợ gốc của trái phiếu.
17. **Các Cam Kết Khác:** như được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các văn kiện giao dịch.

Điều 2: Ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định mức lãi suất, thời điểm các đợt phát hành, điều khoản điều kiện trái phiếu, ký kết các hợp đồng, văn bản, báo cáo, và thực hiện các thủ tục pháp lý với Ủy Ban Chứng Khoán về việc phát hành.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

T/M Hội đồng Quản trị
Chủ tịch



Nguyễn Thanh Phương



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bản Việt
- Tên Tiếng Anh: Viet Capital Securities Joint Stock Company
- Trụ Sở Giao Dịch: Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Quận 1, TPHCM
- Thành lập: Theo Quyết Định thành lập số 68/UBCK-GP ngày 6 tháng 11 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp, và được sửa đổi tại từng thời điểm
- Người Đại Diện Theo Pháp Luật: Ông Tô Hải, Tổng Giám Đốc
- Vốn Điều Lệ: 1.656.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán; TỰ doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Lưu ký chứng khoán
- Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của tổ chức phát hành:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9T/2020
Vốn chủ sở hữu (1)	3.019.395	3.642.978	4.051.606	4.000.108
Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	1,12	0,79	0,79	0,69
Lợi nhuận sau thuế (2)	655.096	822.622	693.180	419.099
ROE (=2)/(1))	22%	23%	17%	10%

- Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính: Chấp nhận toàn bộ

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Nhằm bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty, giúp ổn định nguồn vốn, tăng cường hiệu quả kinh doanh của công ty, tái cơ cấu các khoản nợ với lãi suất theo hướng ổn định hơn.

Bên cạnh đó, giới hạn cho vay đối với lĩnh vực chứng khoán của khách ngân hàng bị khống chế ở mức tối đa 5% vốn chủ sở hữu của ngân hàng, cùng với tiêu chuẩn định giá tài sản cầm cố thế chấp ở tỷ lệ rất thấp nên khả năng mở rộng hạn mức tín dụng khá hạn chế.

Nhằm đa dạng hóa nguồn tài trợ cho hoạt động kinh doanh của công ty, việc phát hành trái phiếu sẽ là phương án tốt nhất để tăng nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty trong điều kiện hiện tại của VCSC.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN VÀ THANH TOÁN TRÁI PHIẾU

1. **Kế hoạch sử dụng vốn:** Dùng cho hoạt động tự doanh chứng khoán, cho vay margin...
2. **Kế hoạch thanh toán trái phiếu:** Các nguồn thu để thanh toán gốc lãi trái phiếu
 - Thu từ hoạt động cho vay margin
 - Thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán
 - Thu từ hoạt động tư vấn, môi giới chứng khoán...

IV. TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC LÃI TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng đầu năm 2020
Thanh toán gốc	1.671	1.254	1.239
Thanh toán lãi	65	75	103

V. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

1. **Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi
2. **Tài sản đảm bảo:** Tín chấp
3. **Khối Lượng Phát Hành:** 1.200.000.000.000 đồng (Một ngàn hai trăm tỷ đồng)
4. **Lãi Suất:** tối đa bằng lãi suất tiền gửi trung hạn bình quân của BIDV và Vietinbank cộng 3%/năm. Lãi suất thực tế được qui định cụ thể trên từng hợp đồng mua bán trái phiếu theo từng đối tượng khách hàng.
5. **Mệnh Giá Trái Phiếu:** 10.000.000 đồng
6. **Giá Phát Hành:** 10.000.000 đồng/Trái phiếu
7. **Số Lượng Trái Phiếu Phát Hành:** 120.000 trái phiếu
8. **Loại Tiền Tệ Phát Hành:** VNĐ
9. **Số Lần Phát Hành:** dự kiến 2 kỳ

C
C
HỨ
BẢ
VI

10. Dự kiến thông tin của từng đợt phát hành:

Đợt phát hành	Đợt 1	Đợt 2
Khối lượng phát hành dự kiến	600.000.000.000 đ	600.000.000.000 đ
Thời điểm phát hành dự kiến	Tháng 11/2020 - 01/2021	Tháng 06/2021 - 08/2021
Kế hoạch sử dụng vốn	Tự doanh, cho vay margin	Tự doanh, cho vay margin

11. **Kỳ Hạn Trái Phiếu:** 2 năm (1 năm = 365 ngày)
12. **Ngày Đến Hạn:** ngày kết thúc Kỳ Hạn Trái Phiếu
13. **Hình Thức Trái Phiếu:** Ghi sổ
14. **Nhà Đầu Tư:** các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước
15. **Yêu cầu mua lại:** Chủ sở hữu trái phiếu được quyền yêu cầu mua lại trái phiếu sau 30 ngày phát hành. Việc mua lại được thực hiện theo quy định tại điều 7 Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018. Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều kiện điều khoản của trái phiếu và các văn bản có liên quan.
16. **Chuyển nhượng trái phiếu:** Chủ sở hữu trái phiếu được quyền chuyển nhượng trái phiếu cho bên thứ ba khi có sự chấp thuận của tổ chức phát hành. Việc chuyển nhượng trái phiếu phải phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 81/2020/NĐ-CP ngày 09/07/2020 của Chính Phủ và quy định pháp luật liên quan.
17. **Phương Thức Phát Hành:** phát hành riêng lẻ.
18. **Phương Thức Thanh Toán Gốc và Lãi:**
 - Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Đến Hạn, Ngày thực hiện việc mua lại trước hạn.
 - Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng lúc với khoản nợ gốc của Trái Phiếu.
19. **Các Cam Kết Khác:** như được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các văn kiện giao dịch.
20. **Đăng ký, lưu ký trái phiếu:** Tại CTCP Chứng Khoán Bản Việt



VI. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành

Tuân thủ quy định của Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 81/2020/NĐ-CP ngày 09/07/2020 của Chính Phủ về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo.

Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu đúng mục đích theo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn cho chủ sở hữu trái phiếu.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính; thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán theo quy định của pháp luật.

2. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư

Được doanh nghiệp phát hành bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

Tuân thủ quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sở hữu trái phiếu và giao dịch trái phiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 3 ..tháng 11 năm 2020

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT



Đình Quang Hoàn



CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ

DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do UBCKNN VN cấp ngày 06/11/2007)

THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

Phần 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Tên doanh nghiệp phát hành: CTCP Chứng Khoán Bản Việt
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành kỳ này: 60.000 trái phiếu
4. Tổng giá trị phát hành kỳ này: 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng)
5. Mục đích phát hành: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh
6. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 81/2020/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
 - a) Kỳ hạn trái phiếu: 2 năm (1 năm = 365 ngày)
 - b) Mệnh giá: 10.000.000 đồng
 - c) Loại hình trái phiếu: Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi
 - d) Hình thức trái phiếu: Ghi sổ
 - đ) Lãi suất danh nghĩa dự kiến: 7 - 9%/năm
7. Mua lại/Hoán đổi: Mua lại
8. Ngày phát hành dự kiến: 09/11/2020
9. Giao dịch trái phiếu:
Giới hạn trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp



Phần 2

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Doanh nghiệp phát hành: CTCP Chứng Khoán Bản Việt
2. Bà: Nguyễn Thanh Phương - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông: Tô Hải - Chức vụ: Tổng giám đốc
4. Ông: Nguyễn Quang Bảo – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
5. Ông: Đinh Quang Hoàn – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

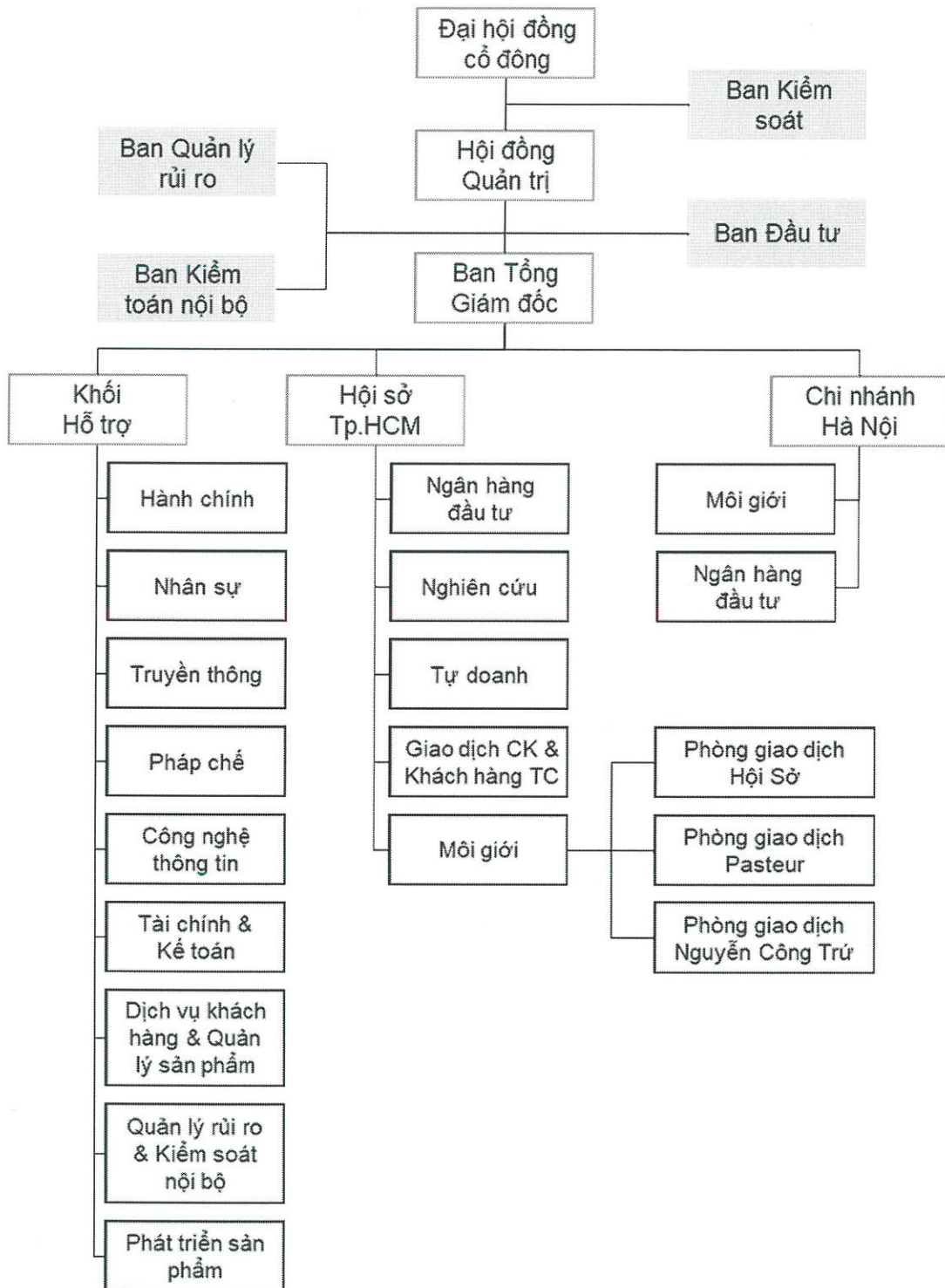
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 6 tháng 11 năm 2007. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 65/GPĐC-UBCK ngày 01 tháng 10 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 233/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 6 năm 2017.

2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

- Sơ đồ tổ chức Công ty



- Vị trí của doanh nghiệp: Doanh nghiệp độc lập

- Sơ yếu lý lịch của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát

+ Tổng giám đốc:

- Họ và tên: Tô Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/12/1973
- Nơi sinh: Thái Bình
- Số Căn cước công dân:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - Từ 1997 - 2000: Cán bộ Dự án, Công ty viễn thông liên tỉnh, Tổng Công ty Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Vietnam Telecom Nation)
 - Từ 2001 - 2002: Chuyên viên phân tích, Công ty Chứng khoán Bảo Việt
 - Từ 2002 - 2003: Trưởng phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Đông Á
 - Từ 2003 - 2007: Giám đốc Chi nhánh, Công ty Chứng khoán Bảo Việt
 - Từ 2007 - nay: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

+ Phó Tổng giám đốc:

- Họ và tên: Nguyễn Quang Bảo
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/01/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ 1996 - 2000: Nhân viên, Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2000 - 2002: Nhân viên Môi giới, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2002 - 2005: Trưởng phòng Môi giới, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2005 - 2007: Phó Giám Đốc, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2007 - 2008: Phó Giám Đốc khối dịch vụ chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
 - Từ 2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám Đốc Chi Nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

+ Phó Tổng giám đốc:

- Họ và tên: Đinh Quang Hoàn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/08/1976
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 1998 - 2002: Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán Arthur Andersen
 - Từ 2002 - 2007: Trưởng phòng Kiểm toán, Công ty Kiểm toán KPMG
Phó phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Bảo Việt
 - Từ 2007 - 2013: Giám Đốc Tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
 - Từ 2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

+ Kế toán trưởng:

- Họ và tên: Đoàn Minh Thiện
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/06/1981
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 2003 - 2004: Nhân viên Kế toán, Công ty TM-Xây dựng Hải Lê
 - Từ 2004 - 2005: Nhân viên Kế toán, Công ty Waseco
 - Từ 2005 - 2007: Nhân viên Kế toán, Công ty Jonathan Charles Fine Furniture
 - Từ 2007 - 2011: Phó phòng Tài chính và Kế toán, Công ty Petro Vietnam Telecom (nay là Petrosetco Distribution)
 - Từ 2011 - nay: Kế toán trưởng, Bộ phận Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

+ Trưởng ban kiểm soát:

- Họ và tên: Trương Ngọc Hoài Phương
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1990

- Nơi sinh: Tp.HCM
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kiểm toán – Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 8/2013 – 12/2014: Công ty Kiểm toán Bestar Assurance PAC Singapore – Kiểm toán viên
 - Từ 12/2014 – 2/2017: Công ty UPS Asia Group Singapore – Chuyên viên quản trị KTTTC
 - Từ 6/2017 – 5/2020: Công ty Cổ phần Tập đoàn Capella – Kiểm soát nội bộ
 - Từ 12/2017 – 5/2020: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội
 - Từ 4/2018 – nay: Công ty TNHH MTV V&J Corporation – Phó giám đốc
 - Từ 5/2020 – nay: Công ty Cổ phần Lothamilk – Ban kiểm soát

+ Thành viên ban kiểm soát:

- Họ và tên: Bùi Thị Minh Nguyệt
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 29/10/1978
- Nơi sinh: TP HCM
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2000 - 2003: Kiểm toán viên KPMG Vietnam
 - Từ 2003 - 2005: Kế toán Bệnh viện FV Hospital
 - Từ 2005 - 2008: Chuyên viên phân tích tài chính Bristol Myers Squibb Vietnam
 - Từ 2008 - 2009: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt
 - Từ 2010 - 2012: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bất động sản Bản Việt
 - Từ 2013 - 2014: Kế toán trưởng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
 - Từ 2014 - nay: Kế toán trưởng, CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Việt Thu

+ Thành viên ban kiểm soát:

- Họ và tên: Trương Thị Huyền Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/02/1988
- Nơi sinh: Bình Thuận

- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2010 - 2012: Nhân viên kiểm toán công ty Kiểm toán Á Châu
 - Từ 2012 - nay: Kế toán trưởng, Công ty CP Bất Động Sản Bản Việt

3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chủ đạo đã/đang triển khai của doanh nghiệp phát hành.

Hoạt động chính của công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Các thương vụ tiêu biểu trong các năm qua:

- Năm 2019:

- Tư vấn cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long phát hành cổ phần cho đối tác chiến lược với quy mô thương vụ vào khoảng 18 triệu USD;
- Tư vấn thoái vốn cho cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Giáo dục Yola với quy mô thương vụ vào khoảng 10 triệu USD;
- Tư vấn huy động vốn Series C cho Pops Worldwide với số vốn huy động được là 30 triệu USD. Thương vụ POPs Worldwide đã giúp VCSC là đại diện Việt Nam duy nhất được trao giải thưởng “Nhà tư vấn thương vụ M&A do quỹ đầu tư cổ phần tư nhân hậu thuẫn tốt nhất Đông Nam Á” trong năm do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn;
- Tư vấn phát hành trái phiếu chuyển đổi cho CTCP Tập đoàn Đất Xanh với giá trị phát hành khoảng 10 triệu USD;
- Tư vấn chào bán riêng lẻ cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú với quy mô thương vụ vào khoảng 153 triệu USD;
- Tư vấn phát hành riêng lẻ trái phiếu không chuyển đổi kèm chứng quyền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô với giá trị phát hành khoảng 22 triệu USD;
- Tư vấn phát hành riêng lẻ trái phiếu cho Công ty Cổ phần Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Hạnh Phúc với giá trị phát hành hơn 5 triệu USD;
- Tư vấn IPO và niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Masan MeatLife tại UPCOM với tổng giá trị niêm yết hơn 1 tỷ USD;
- Tư vấn chuyển niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty Điện Lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power) từ UPCOM sang HSX với tổng giá trị niêm yết khoảng 1 tỷ USD.

- Năm 2018:

- VCSC là đơn vị đồng tư vấn phát hành riêng lẻ & IPO cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam với giá trị vốn hóa là khoảng 6,5 tỷ Đ
- Là đơn vị tư vấn độc quyền bên bán cho giao dịch bán 97% cổ phần Công ty Cổ phần Ngừ Á Châu, trị giá 180 tỷ đồng

- Năm 2017:

- Là đơn vị đồng tư vấn bên bán cho giao dịch bán cổ phần Công ty Cổ phần TRAPHACO, trị giá 105 triệu USD
- Tư vấn độc quyền phát hành riêng lẻ & IPO cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với giá trị vốn hóa là khoảng 2,3 tỷ USD
- Tư vấn phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ) với tổng giá trị phát hành là hơn 975 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kề trước năm phát hành theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9T2020
Vốn chủ sở hữu	3.019.395	3.642.978	4.051.606	4.000.108
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,12	0,79	0,79	0,69
Lợi nhuận sau thuế	655.096	822.622	693.180	419.099
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	22%	23%	17%	10%
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật (180%)	408%	521%	596%	450%

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn: thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn cho ngân hàng, khách hàng.

- Tình hình nộp ngân sách nhà nước năm 2019: Công ty đã hoàn thành đầy đủ tất cả nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành: Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 81/2020/NĐ-CP ngày 09/07/2020 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp (Đối với phát hành trái phiếu không chuyển đổi và không kèm theo chứng quyền):

- Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: 12 năm (từ 11/2007 – nay)

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm trước liền kề năm phát hành: (căn cứ theo báo cáo tài chính được kiểm toán);

- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành: dưới 100 nhà đầu tư

- Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại: Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐQT.VCSC ngày 03/11/2020; cấp phê duyệt: Hội đồng quản trị

- Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9 tháng đầu năm 2020
Thanh toán gốc	1.193	1.671	1.254	1.239
Thanh toán lãi	50	65	75	103

- Việc đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật: đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính theo yêu cầu.

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty

4. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành: 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng)

5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- Kỳ hạn trái phiếu: 2 năm (1 năm = 365 ngày)

- Mệnh giá: 10.000.000 đ

- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi

- Hình thức trái phiếu: Ghi sổ

- Dự kiến lãi suất danh nghĩa: 7 - 9%/năm

6. Ngày phát hành dự kiến: 09/11/2020

7. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ

8. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu: được quy định trong các điều khoản và điều kiện của trái phiếu và các văn kiện giao dịch.

9. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu: Chủ sở hữu trái phiếu được quyền yêu cầu mua lại trái phiếu sau 30 ngày phát hành. Việc thực hiện mua lại được thực hiện theo quy định tại điều 7 Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018. Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều kiện điều khoản của trái phiếu và các văn bản có liên quan.

10. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu: được quy định trong các điều khoản và điều kiện của trái phiếu và các văn kiện giao dịch.

11. Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: sử dụng cho mục đích tự doanh và cho khách hàng vay margin ngay sau khi nhận được tiền bán trái phiếu

2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư:

- Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Đến Hạn, Ngày thực hiện việc mua lại trước hạn

- Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng lúc với khoản nợ gốc của Trái Phiếu

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

Không có

VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là *i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất*. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục thống kê (GSO), kinh tế năm 2019 tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao đạt 7,02% so với năm 2018, cao hơn rất nhiều so với mục tiêu Quốc hội đặt ra (6,6 - 6,8%). Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Về triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2020, vào thời điểm dự báo cuối năm 2019 Ngân hàng Thế giới nhận định Việt Nam có triển vọng tăng trưởng tích cực dự kiến đạt mức 6,8%. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thu hút nhiều doanh nghiệp thành lập mới và đầu tư nước ngoài. Như vậy, động lực tăng trưởng kinh tế đến từ cả phía cung và phía cầu và tất cả các yếu tố này dự báo tiếp tục phát huy trong năm 2020.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng từ Covid-19 khi Chính phủ chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ các giải pháp nhằm giãn cách xã hội, kinh tế Việt Nam đã gặp tác động đáng kể. Tổng cục Thống kê công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2020 tăng 1,81%, là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên Công ty chịu ảnh hưởng bởi biến động của nền kinh tế. Trước những tác động khó lường của nền kinh tế, Công ty đã thực hiện xem xét một cách thận trọng trong việc lên chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đồng thời tận dụng lợi ích từ các chính sách ban hành, nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra.

1.2 Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao hoặc siêu lạm phát sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài

chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, nếu lạm phát quá thấp (1,8% năm 2014) kéo dài cộng thêm thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ dẫn tới suy thoái kinh tế.

Lạm phát trong năm 2019 được kiểm soát, tăng 2,79% so với năm 2018. Đây là mức thấp nhất trong 3 năm qua, năm 2018 là 3,54% và 2017 là 3,53%.

1.3 Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất có ý nghĩa quan trọng tác động tăng trưởng kinh tế mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên để hoạch định chiến lược đầu tư phù hợp. Đa số doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh; có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng sẽ khiến cho chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm tăng lên, khiến lợi nhuận và khả năng cạnh tranh suy giảm, dẫn đến thua lỗ và thậm chí phá sản. Khi đó, các doanh nghiệp sẽ có xu hướng cắt giảm và thu hẹp quy mô hoạt động. Trong khi đó, cắt giảm lãi suất sẽ là động lực cho doanh nghiệp giảm chi phí và giá thành, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Hơn thế, lãi suất thấp là động lực cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô.

2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của công ty bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp và có thể phát sinh bất cập. Các sửa đổi, bổ sung được thay đổi khá thường xuyên, ít nhiều có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, để hạn chế tối đa rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng cập nhật hệ thống pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật; đồng thời phối hợp với phòng Pháp chế triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ công nhân viên Công ty.

3. Rủi ro về thị trường và thị trường ngừng giao dịch

Trong trường hợp giao dịch có liên quan kết thúc sớm, sự gián đoạn hay tạm ngừng giao dịch ("Các sự kiện gián đoạn thị trường") hoặc thay đổi luật áp dụng, ngăn ngừa rủi ro gián đoạn, tăng chi phí ngăn ngừa rủi ro, sự phá sản của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở hoặc một sự kiện tiền tệ ("Sự kiện gián đoạn bổ sung"), trì hoãn hoặc điều chỉnh định giá trong trường hợp xảy ra sự kiện gián đoạn thị trường hoặc điều chỉnh kỳ hạn (nếu có sự đồng ý với chủ sở hữu chứng quyền) hoặc chấm dứt chứng quyền trong trường hợp sự kiện gián đoạn bổ sung đối với các chứng quyền đó có thể có ảnh hưởng bất lợi đến giá trị của chứng quyền đó và/hoặc số tiền mua lại cuối cùng.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh

hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

